Sự thích nghi của người Nhật ở Thành phố Hồ Chí Minh

Bùi Thị Duyên Hải

***Tóm tắt*—Hiện nay, số lượng người Nhật đang sinh sống tại TP.HCM khá đông. Điều này cũng tác động đáng kể đến nhiều mặt của thành phố. Tuy nhiên, để thu hút nhiều người Nhật cũng như đầu tư từ Nhật Bản, chúng tôi nghĩ môi trường sống ở TP.HCM rất quan trọng. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến sự thích nghi của người Nhật với một số điều kiện như thời tiết – khí hậu; sự thích nghi với cách ứng xử trong những mối quan hệ và ý thức nơi công cộng; nêu ra những thuận lợi lẫn khó khăn ảnh hưởng đến quá trình thích nghi của người Nhật ở TP.HCM. Qua đó, có thể phân loại các nhóm thích nghi.**

***Từ khóa*—người Nhật, thích nghi, thời tiết, khí hậu, văn hóa, ứng xử.**

MỞ ĐẦU

Hiện nay, có nhiều người Nhật đến Việt Nam để làm việc và sinh sống. Đa số họ tập trung ở hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), trong đó có 9.464 người Nhật đăng ký lưu trú với Tổng lãnh sự quán Nhật tại TP.HCM[1]). Người Nhật ở thành phố đã có những ảnh hưởng đến người dân thành phố về nhiều mặt. Hơn nữa, vai trò của những người Nhật đang sinh sống tại TP.HCM có ý nghĩa không nhỏ đối với Việt Nam bởi chính họ là cầu nối trong mối quan hệ Việt – Nhật, giúp quảng bá hình ảnh của TP.HCM nói riêng và hình ảnh Việt Nam nói chung cho những người Nhật ở quê nhà. Thế nên, việc quan tâm và nghiên cứu về người Nhật ở TP.HCM là điều cần thiết. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập sự thích nghi của người Nhật ở TP.HCM.

Thích nghi là những điều biến đổi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh môi trường mới [3, tr. 939]. Sự thích nghi cũng rất đa dạng, chẳng hạn như: thích nghi với điều kiện khí hậu – thời tiết, điều kiện nhà ở, ẩm thực, giao thông v.v… nhưng trong bài viết này chúng tôi chỉ đề cập đến hai sự thích nghi như sau:

- Sự thích nghi với điều kiện thời tiết, khí hậu
- Sự thích nghi với cách ứng xử trong những mối quan hệ và ý thức nơi công cộng.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng phân loại sự thích nghi của người Nhật, đồng thời phân tích những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến quá trình thích nghi của người Nhật.

Để tìm hiểu về sự thích nghi của người Nhật ở TP.HCM, chúng tôi đã tiến hành cuộc phỏng vấn khoảng 20 người Nhật có thời gian sống trên một năm ở TP.HCM ở nhiều địa điểm khác nhau. Thành phần phỏng vấn đa dạng, gồm nhân viên ngoại giao, doanh nhân, nhân viên công ty, đầu bếp, nội trợ và lưu học sinh. Ngoài ra, còn những cuộc trò chuyện bên lề với một số người Nhật, trong đó có hỏi thăm họ về việc thích nghi.

1 SỰ THÍCH NGHI VỚI ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT, KHÍ HẬU

Ở Nhật Bản, khí hậu chia thành bốn mùa rõ rệt. Mùa xuân khoảng từ tháng 3 đến tháng 5, mùa hè từ tháng 6 đến tháng 8, mùa thu từ tháng 9 đến tháng 11, mùa đông từ tháng 12 đến khoảng giữa tháng 3. Mùa hè và mùa đông ở Nhật là hai thái cực, trong khi đó mùa thu và mùa xuân thời tiết mát dịu hơn. Riêng ở Hokkaido thì mùa đông kéo dài, tuyết rơi nhiều, còn mùa hè ngắn ngủi. Trong khi đó, TP.HCM với khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, chỉ có hai mùa luân phiên nhau: mùa mưa và mùa khô, hầu như nóng bức quanh năm. Liệu họ có thể thích nghi không và mức độ thích nghi thế nào? Đa số người Nhật được phỏng vấn đều trả lời là có thể thích nghi với điều kiện thời tiết, khí hậu ở TP.HCM. Thế nhưng, trước khi thích nghi được thì họ cũng gặp rất nhiều khó khăn bởi sự khác nhau giữa hai miền khí hậu.

"Tôi thấy khí hậu Việt Nam thì dễ chịu. Nhật Bản thì có bốn mùa nên cho đến lúc quen được với khí hậu ở đây thì thật vất vả. Đặc biệt vào tháng 4,

Ngày nhận bản thảo: 24-4-2017; Ngày chấp nhận đăng: 20-11-2017; Ngày đăng: 31-12-2017

Bùi Thị Duyên Hải - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM
(email: buithiduyenhai@yahoo.com)

[1] Annual Report of Statistics on Japanese Nationals Overses (Thống kê điều tra số lượng người Nhật lưu trú ở nước ngoài vào năm 2017), trang 76, trên trang www.mofa.go.jp/mofaj/files/000368753.pdf.

tháng 5 trời rất nóng nên hay nhức đầu." – (*Chị K. F.*, sống ở Việt Nam khoảng 3 tháng)

Một số người trong những năm đầu đến TP.HCM đã bị bệnh liên tục, phải mất hai năm đầu mới có thể thích nghi với điều kiện thời tiết ở Việt Nam như trường hợp của chị Chisato Esaki (sống hơn 6 năm) và chị Miki (sống hơn 5 năm).

Nhiều người Nhật gọi thời tiết ở TP.HCM là mùa hè. Một số người còn cảm thấy tốt và cho rằng hè nóng như ở TP.HCM vẫn tốt hơn là mùa đông giá lạnh, gây viêm xoang nặng. Cái lạnh giá rét ở quê nhà đã làm cho người Nhật mong muốn mùa hè kéo dài hơn và khi họ đến TP.HCM thì dường như thời tiết ở đây làm họ cảm thấy thích và yên tâm vì không lo ngại với mùa đông giá rét.

"Tôi thấy tốt vì thích mùa hè. Ở Việt Nam lúc nào cũng là mùa hè" (anh T. K., sống ở Việt Nam hơn 3 năm)

Mặc dù có những khác biệt về khí hậu, thời tiết nhưng không ít người Nhật ở TP.HCM đều thấy thời tiết nơi đây cũng thích hợp với họ, thậm chí có người còn thấy sống ở TP.HCM khỏe hơn ở Nhật như trường hợp chị Noriko (sống gần 7 năm ở Việt Nam). Trong khi đó, cũng có nhiều người Nhật không thích mùa mưa ở TP.HCM.

"Khí hậu thì hợp với tôi. Mưa thì không thích lắm. Nhưng, nếu mưa không tạnh thì làm sao? Thôi thì đành chịu thôi. Nhưng, vì ở TP.HCM không có tuyết nên theo tôi vẫn dễ sống hơn." – (anh Y., sống ở Việt Nam khoảng 1 năm)

Anh Tsuneo, sống ở Việt Nam 17 năm, cũng cho rằng thời tiết ở TP.HCM vào mùa mưa có lẽ không thích hợp với người Nhật vì nóng và ẩm.

Yukari Okamura cũng đưa ra một số lời khuyên về việc ứng phó với thời tiết ở Việt Nam trong cuốn "Sinh con và sống vui ở Việt Nam" (xuất bản năm 1996) [8]. Đối với cái nóng của miền Nam (từ khoảng tháng 2 đến tháng 5), tác giả khuyên rằng khi ra đường nên mặc trang phục dài, che phủ được làn da nếu không sợ bị cháy nắng. Tác giả cũng mô tả về mưa ở Việt Nam (từ tháng 5 đến tháng 10) như tiếng nước của vòi hoa sen, ồn ào đến nỗi không thể nghe tiếng nói của người khác. Nhưng theo tác giả, mưa cũng làm dịu không khí nóng nên đó cũng là một ân huệ. Trong một năm, tác giả thấy thấy dễ chịu, mát mẻ nhất là vào tháng 11, tháng 12, nên với thời tiết như thế thì chỉ cần mặc một chiếc áo tay dài, mỏng.

Thời tiết ở TP.HCM cũng ảnh hưởng đến trang phục của người Nhật.

"Tôi đã quen với thời tiết Việt Nam. Trang phục suốt một năm giống nhau nên thấy tốt." (chị N., sống gần 7 năm)

"Ở Nhật thì có bốn mùa nên trang phục phải thay đổi theo mùa nên cũng khá là tốn tiền." (Chị A., sống 7 năm ở Việt Nam)

Mỗi mùa ở Nhật Bản đều có những trang phục riêng, phù hợp với từng mùa. Nhưng, với thời tiết tại TP.HCM thì người Nhật chỉ cần trang phục mùa hè cho suốt một năm ở TP.HCM, đó là trang phục với chất liệu vải mỏng, mát, có khả năng thấm mồ hôi cao.

Trang phục truyền thống Kimono ít khi xuất hiện trong cuộc sống thường nhật của họ ngay cả khi còn ở Nhật. Thường thì họ chỉ mặc trang phục truyền thống vào những dịp quan trọng trong đời. Do chiếc Kimono quá mắc nên việc sở hữu một chiếc áo Kimono không phải là đơn giản và cũng do độ nặng của chiếc áo nên người Nhật cũng hiếm khi mặc nó trong đời sống hàng ngày, nếu có thì chỉ là chiếc áo Yukata (Kimono mùa hè). Khi đến TP.HCM, một số người Nhật, thường là những gia đình có trẻ con đã mang theo áo Yukata để mặc vào các dịp lễ hội như lễ hội Obon ở TP.HCM, chúng tôi được chứng kiến nhiều bé gái mặc bộ Yukata rất xinh xắn. Còn đối với người lớn, việc mặc áo Yukata khá hiếm.

Theo chúng tôi nhận thấy, nhìn chung, đa số người Nhật có thể thích nghi được với điều kiện thời tiết ở TP.HCM một cách tương đối, nhưng cũng cần có thời gian. Từ một nước có khí hậu bốn mùa đến làm quen với một nước quanh năm là mùa khô và mùa mưa là việc không đơn giản. Mặc dù, nhiều người gọi khí hậu ở Việt Nam là mùa hè, nhưng cũng không hoàn toàn giống với mùa hè ở Nhật Bản. Không khí nóng bức vào mùa hè ở Nhật kéo dài khoảng gần 2 tháng rồi qua đi, nhường chỗ cho sự mát dịu của bầu trời mùa thu. Trong khi đó, khí hậu nóng ở TP.HCM là cái nóng vừa gắt, vừa oi bức khiến người ta cảm thấy khó chịu, thậm chí ban đêm cũng còn thấy oi bức gây khó ngủ. Nhưng, cái nóng của thời tiết ở TP.HCM có thể khắc phục được do đa số trong nhà, nơi làm việc của người Nhật đều có máy lạnh. Vì thế, mặc dù có những khác biệt về thời tiết của hai nước, nhưng dần dần người Nhật cũng trở nên quen với khí hậu, thời tiết ở TP.HCM.

2 SỰ THÍCH NGHI VỚI CÁCH ỨNG XỬ TRONG NHỮNG MỐI QUAN HỆ VÀ Ý THỨC NƠI CÔNG CỘNG

Mặc dù cùng ở khu vực châu Á, nhưng hai dân tộc Việt – Nhật cũng có những sự khác biệt về văn hóa và các lĩnh vực khác. Những khác biệt này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự thích nghi với cách ứng xử trong những mối quan hệ và ý thức nơi công cộng ở TP.HCM của người Nhật.

Nhiều người Nhật ở TP.HCM khi giao tiếp với người Việt thì có nhận xét là họ nhận được thái độ khá thân thiện và sự giúp đỡ nhiệt tình của người Việt.

> *"Người (Việt) không biết em nhưng mà giúp em rất nhiều. Khi em ra ngoài, có việc gì gặp khó khăn thì giúp đỡ em. Người Nhật thì không. Người Việt Nam rất dễ thương."* (chị Y. H., sống ở Việt Namkhoảng 1 năm)
>
> *"Ở Việt Nam thì bên cạnh nhà có nhiều người (Việt) giúp đỡ. Ở Nhật không có."* (chị M., sống ở Việt Nam khoảng 5 năm)

Tại TP.HCM, đối với hàng xóm là người Việt, thậm chí ngay cả những người đồng hương Nhật thì người Nhật cũng chỉ chào hỏi xã giao, chứ dường như không quan hệ mật thiết. Theo quan sát của một người cho thuê phòng trọ (từ năm 2003) ở hẻm 18 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1 cho biết:

> *"Điều làm cho anh cảm thấy ngạc nhiên nhất là mặc dù trong nhà có nhiều người Nhật cùng ở với nhau, nhưng hiếm khi nào anh thấy họ đối mặt nhau lắm. Lạ vậy chứ. Họ biết rõ là có bao nhiêu người Nhật đang ở nhà anh đó chứ. Họ biết rõ lịch đi về của các phòng để không chạm mặt nhau"* (N. V. Q.).

Cho dù cùng xa xứ, nhưng người Nhật vẫn giữ khoảng cách với nhau, không xen vào cuộc sống riêng tư của đồng hương. Cách ứng xử có vẻ lạ đối với người Việt, nhưng điều này thể hiện tính độc lập cao của người Nhật. Tính cách thân thiện của người Việt thể hiện rõ so với với thái độ sống dè dặt của người Nhật. Có lẽ do cuộc sống công nghiệp hiện đại, bận rộn ở Nhật nên tính cách người Nhật dè dặt, khép kín hơn là những thế hệ trước của họ.

> *"Môi trường sống của bố mẹ tôi thời đó thì giống với Việt Nam bây giờ. Mọi người bắt đầu nói chuyện quen nhau rất dễ. Ở bên Nhật bây giờ không vậy."* (anh K. T., sống ở Việt Nam khoảng 2 năm)

Theo chúng tôi quan sát, đối với thái độ tiếp nhận sự thân thiện của người Việt thì cũng có sự khác nhau. Những người đến từ các thị trấn nhỏ ở Nhật thường thân thiện và thoải mái hơn là những người đến từ các thành phố lớn.

Trong mối quan hệ với gia đình, đối với người Việt, nhất là những người ở nông thôn thì tình cảm này rất quan trọng bởi "một giọt máu đào hơn ao nước lã". Bà con, họ hàng thì đối xử tốt, giúp đỡ nhau nhiệt tình. Còn đối với nhiều người Nhật bây giờ thì sợi dây liên kết họ hàng dường như rất mỏng manh. Chính vì sự khác biệt này mà không ít người Nhật (có quan hệ hôn nhân với người Việt) không tránh khỏi sự khó hiểu khi thấy người Việt Nam nặng tình với gia đình, ngay cả với họ hàng. Người Nhật hiện nay xem trọng cuộc sống riêng tư của hai vợ chồng hơn là mối quan hệ với cha mẹ, anh em. Thường sau khi kết hôn, con cái sẽ sống riêng mặc dù cha mẹ đã già và chỉ có một người con. Mặc dù vậy khi kết hôn với người chồng Việt, một số cô dâu Nhật cũng vẫn sống chung với gia đình chồng nếu như chưa có điều kiện ra ở riêng. Trong số những người được phỏng vấn (có quan hệ hôn nhân với người Việt) thì họ cho biết mối quan hệ với gia đình chồng/vợ khá tốt. Tuy nhiên, trên thực tế cũng có những mối quan hệ hôn nhân gia đình Việt – Nhật không được tốt đẹp, trong những trường hợp như vậy, một số người Nhật ngộ nhận đó là "văn hóa Việt Nam", nhưng thực chất các trường hợp trên chỉ là cá biệt.

> *"Có một người bạn của tôi là phải mua nhà cho nhà chồng. Người ta nói là vợ phải mua nhà cho nhà ông xã."* (chị C. E., sống ở Việt Nam hơn 6 năm)

Một số người khi được hỏi rằng có muốn kết hôn với người Việt Nam không thì họ trả lời là không và đưa ra lý do về sự khác biệt trong văn hóa, cũng như mối quan hệ họ hàng của người Việt.

> *"Nghe nói có nhiều vấn đề, trong gia đình thì cũng phức tạp. Mối quan hệ họ hàng thì nhiều. Nếu sau khi kết hôn mà sống gần với họ hàng thì tôi nghĩ là mệt. Còn nếu ở xa thì có lẽ không sao."* (chị K. I., sống ở Việt Nam khoảng 2 năm)

Mối quan hệ họ hàng đối với phần lớn người Việt là quan trọng. Vì vậy, nếu hiểu được điều này thì sự căng thẳng trong hôn nhân với người Việt sẽ giảm đi rất nhiều.

Đối với một số nét sinh hoạt của người Việt, không ít người Nhật không thích ứng được, chẳng hạn việc sai hẹn, không tuân thủ luật giao thông, hay vứt rác ở những nơi công cộng… Mặc dù có thùng rác trên đường, nhưng nhiều người vẫn còn chưa có thói quen sử dụng. Trong khi ở Nhật, mọi người có ý thức trong việc vứt rác và việc bỏ rác

được qui định rất chặt chẽ: phải bỏ rác theo khung thời gian và vị trí đã được qui định, trước khi vứt rác phải phân loại rác như rác cháy được và không cháy được, rác tài nguyên (giấy tờ, sách báo, quần áo, chai lọ, lon…), rác có hại (giao, kéo, kim tiêm…), rác cồng kềnh (tủ, bàn, ghế…), rác thu gom (đồ điện tử bị hư hỏng). Ngoài ra, tình trạng một số nam giới người Việt đi vệ sinh trên đường cũng làm gây cho người Nhật có phản ứng không tốt.

"Vừa rồi tôi thấy ở trên xe máy lúc giờ cao điểm, mọi người đang đợi đèn xanh, đèn đỏ... có hai mẹ con, con trai uống sữa xong và nói với mẹ: hết rồi. Mẹ trả lời: vứt đi! Xong rồi đứa con vứt luôn. Dính sữa vô người kế bên, nhưng mà không có xin lỗi, đi luôn." (chị H. I., sống ở Việt Nam hơn 10 năm)

"... có một điều làm tôi ghét là việc một người đàn ông đi vệ sinh trên đường". (chị M. A., sống ở Việt Nam khoảng 6 năm)

Rõ ràng, có thể thấy cách ứng xử, ý thức của một số người Việt ở những nơi công cộng còn kém.

Bên cạnh đó, tình trạng chen lấn nhau, không xếp hàng theo thứ tự trước sau ở những nơi công cộng vẫn còn phổ biến ở TP.HCM.

"Tôi không có quen được việc phụ nữ Việt Nam trong siêu thị đẩy người để qua, chen... Bây giờ vẫn còn không quen, nhưng bây giờ không có bực mình vì bực mình chỉ làm cho mình mệt thôi. Sáng nay cũng vậy. Mới sáng nay đi chợ, cái xe của tôi để đó và có bà Việt Nam đẩy tuốt bên kia. Cái đó không có quen được." (chị H. Y., sống ở Việt Nam hơn 10 năm)

Cũng chính vì việc này mà nhiều người Nhật không thích đi siêu thị và cảm thấy bức xúc khi đến siêu thị. Một số người Nhật cho rằng người Việt Nam vẫn chưa biết cách ứng xử ngay khi ở trong một siêu thị hiện đại. Mặc dù nhân viên phục vụ ở siêu thị khá nhiều, nhưng họ cũng hết sức vất vả trong việc sắp xếp, đi thu gom hàng hóa về đúng nơi qui định sau khi khách hàng mặc sức chọn lựa và bỏ lại lung tung. Việc xếp hàng khi có đông người cùng chờ có vẻ không phải thói quen của một số người Việt, chính vì vậy mà không ít người Nhật, dù sống rất lâu ở Việt Nam nhưng vẫn không thể nào quen được việc này. Người Nhật, ngay từ khi còn nhỏ đã được giáo dục phải biết đứng xếp hàng ở những nơi công cộng.

Cũng về cách ứng xử nơi công cộng, một người Nhật dù sống ở Việt Nam 17 năm cho biết vẫn chưa thể quen với việc nhiều người hàng xóm bấm còi xe khi về đến nhà thay vì gọi cửa hay bấm chuông. Việc này liên quan đến ý thức của mỗi người nhưng cũng thường gặp ở Việt Nam. Do ý thức của người Nhật nơi công cộng rất cao nên không ít người Nhật cảm thấy phiền về điều này. Đây là một trong những phương diện mà người Nhật cũng như những người nước ngoài khác (thậm chí cả một số người Việt) đều cảm thấy khó thích nghi, bức xúc, do đó cần khắc phục điều này.

Tác phong làm việc của nhiều người Việt Nam vẫn chưa được người Nhật đánh giá cao.

"Người Việt thì action (tác phong) chậm hơn. Người Nhật thì action (tác phong) nhanh hơn." (anh T. K., sống ở Việt Nam hơn 3 năm)

Ở Nhật, đa số mọi người thường làm việc một cách nhanh nhẹn, tháo vác nên khi đến Việt Nam, quan sát cách làm việc của một số người Việt thì người Nhật có cảm giác tác phong như thế vẫn còn chậm. Thực sự cũng tùy theo từng trường hợp, không phải người Việt nào cũng có tác phong chậm chạp, cũng có nhiều người Việt có phong cách làm việc năng động, nhanh nhẹn, làm việc hết mình, đúng giờ giấc, kỹ lưỡng, chu đáo và uy tín... Bên cạnh đó, việc thất hẹn của không ít người Việt Nam cũng làm cho người Nhật thấy khó chịu. Người Nhật luôn có cuốn sổ tay (techou) để ghi chép công việc, những sự kiện liên quan một cách chi tiết, cẩn thận theo từng ngày. Chính vì vậy, mặc dù rất bận rộn, nhưng hiếm khi nào họ quên những công việc đã ghi chú hay những cuộc hẹn.

Sự khác nhau trong một số tập tục, thói quen ở Việt Nam hiện nay cũng gây ngạc nhiên cho không ít người Nhật. Ví dụ ở Việt Nam, sinh nhật của người nào thì người đó phải trả tiền đãi ăn mọi người thân quen, những người đi dự chỉ tặng quà, trong khi ở Nhật mọi người phải chia nhau trả tiền chung khi cùng đi ăn uống với nhau.

"Lần đầu tiên tổ chức sinh nhật cho tôi, tôi phải trả tiền tất cả phải không? (cười). Lúc đó thấy kỳ, nhưng bây giờ thấy quen rồi. Không sao". (anh T. A., sống ở Việt Nam 2 năm)

Chúng tôi nghĩ so với những sự thích nghi khác, mức độ thích nghi với cách ứng xử trong những mối quan hệ, ý thức nơi công cộng khá thấp. Ý thức và cách ứng xử nơi công cộng của người Việt đã gây cho người Nhật tại TP.HCM không ít khó khăn, trở ngại trong việc hội nhập. Nhiều người Nhật dù sống lâu ở TP.HCM, nhưng vẫn chưa thích nghi hoàn toàn với cuộc sống ở đây. Mặc dù vậy, nhưng do thích cuộc sống ở Việt Nam hoặc do những lý do khác nên nhiều người Nhật cũng chấp

nhận và tự tìm cho mình phương cách thích nghi với cuộc sống ở TP.HCM.

3 PHÂN CHIA CÁC NHÓM THÍCH NGHI

Qua phỏng vấn, tìm hiểu và phân tích sự thích nghi của những người Nhật ở TP.HCM, chúng tôi có thể chia thành 3 nhóm thích nghi như sau:

Nhóm tự nguyện, tích cực thích nghi: 35%
Nhóm thích nghi nhất thời: 40%
Nhóm thích nghi tự nhiên: 25%

Nhóm tự nguyện, tích cực thích nghi: Chúng tôi liệt kê vào nhóm thích nghi này thường là những người Nhật có hôn nhân với người Việt, những người có ý định muốn kết hôn với người Việt và các lưu học sinh học tiếng Việt.

Đối với người Nhật có hôn nhân với người Việt, vì đã xác định Việt Nam là quê của vợ hoặc chồng nên họ tự nguyện, tích cực thích nghi với cuộc sống và những phong tục, tập quán của người Việt.

Trong số các chị có hôn nhân với chồng là người Việt, đa số vẫn có tư tưởng *"lấy chồng thì phải theo chồng"*. Họ xác định sẽ sống lâu ở Việt Nam, tích cực học cách nấu món ăn Việt Nam, cùng ăn món ăn Việt Nam với chồng và hòa nhập với sinh hoạt của nhà chồng. Do chồng là người Việt nên việc nấu món ăn Nhật hầu như không còn là điều bắt buộc trong đời sống hàng ngày trong gia đình. Trong gian bếp của các chị, chúng tôi thấy một số loại gia vị, nước mắm, nước tương của Việt Nam. Trong trường hợp chồng Nhật, vợ Việt thì vai trò của người vợ Việt cũng thể hiện sự giúp chồng thích nghi với văn hóa và đời sống ở Việt Nam. Theo nhận xét của một số người Nhật ở TP.HCM thì đa số đàn ông Nhật có vợ Việt Nam đều không có tính gia trưởng. Ngoài ra, trong mối quan hệ với gia đình vợ hay chồng, những người Nhật có quan hệ hôn nhân với người Việt cũng cố gắng hòa nhập và giữ mối quan hệ tốt. Điều này cũng chứng tỏ họ đã bắt đầu thích nghi và thật sự muốn hòa nhập.

Với những người Nhật có dự định kết hôn với người Việt thì họ cũng tự nguyện, tích cực thích nghi với văn hóa, phong tục tập quán Việt Nam và họ cũng cởi mở hơn trong mối quan hệ với người Việt.

> *"Tôi muốn làm việc ở đây cả đời và muốn kết hôn với người Việt. Văn hóa Việt Nam và văn hóa Nhật Bản có khác nhưng không sao. Hơn nữa, trong câu chuyện hàng ngày với người Việt Nam thì tôi thấy không sao."* (anh Y., sống ở Việt Nam khoảng 1 năm)

Ngoài ra, những lưu học sinh Nhật học tiếng Việt thì do du cầu học tập nên họ cố gắng học tiếng Việt. Trong quá trình tìm hiểu về văn hóa Việt Nam, họ làm quen, tiếp xúc với nhiều người Việt, từ đó họ trở nên thân thiện hơn với người Việt và với cả văn hóa ứng xử của người Việt.

Nói chung, những người thuộc nhóm thích nghi tự nguyện, tích cực này là những người có sự giao lưu, quan hệ thân thiết với người Việt, có động cơ học tập tiếng Việt và ít gắn kết với cộng đồng người Nhật ở TP.HCM. Đối với những người này sự thích nghi với hoàn cảnh sống ở TP.HCM càng nhanh càng tốt và là điều cần thiết đối với họ.

Nhóm thích nghi nhất thời: Nhóm này là những người chỉ sống ở TP.HCM theo thời hạn nhất định, bao gồm nhóm nhân viên công ty và vợ con của họ đến làm việc theo sự chỉ định của công ty ở bên Nhật. Họ có vẻ dè dặt với cuộc sống nơi đây. Phần lớn họ đều tham gia các hoạt động do người Nhật tổ chức, các hội, nhóm của người Nhật và gần như khép kín trong cộng đồng người Nhật ở TP.HCM. Mức độ thích nghi với cuộc sống ở Việt Nam của những người Nhật thuộc nhóm này không cao và cơ hội tiếp xúc với người Việt cũng không nhiều.

Nhóm thích nghi tự nhiên: Đó là những người ở ngoài hai nhóm thích nghi nêu trên, đa số là những người độc thân. Hầu hết họ chưa xác định được sẽ sống ở đây bao lâu, có thể là ngắn hạn hoặc lâu hơn nên họ để cho tiến trình thích nghi diễn ra tự nhiên, thoải mái. Nếu cảm thấy thích nghi được thì họ sẽ sống ở đây lâu dài hơn. Quá trình sống ở TP.HCM giống như là một thử nghiệm để thay đổi không khí, hay tìm kiếm một cơ hội sống tốt hơn.

4 KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu sự thích nghi của người Nhật, chúng tôi thấy rằng sự thích nghi của người Nhật ở mức độ chưa cao do còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như đã nêu trên. Thiết nghĩ để thu hút đầu tư của người Nhật hay thu hút họ đến đây sinh sống, chính quyền thành phố nên có những chính sách ưu ái với người Nhật, tạo điều kiện thuận lợi cho họ từ khâu làm visa, tạo môi trường sống an toàn, sạch sẽ, văn minh, hiện đại. Bên cạnh đó, cần phối hợp với Tổng lãnh sự quán Nhật tại TP.HCM, các tổ chức, Hội đoàn đại diện cho người Nhật ở TP.HCM để cùng đưa ra những chính sách phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của người Nhật tại đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đại học Quốc gia TP.HCM, Trường Đại học KHXH & NV, Khoa Đông Phương học 2004: *30 năm quan hệ Việt Nam – Nhật Bản: Kết quả và triển vọng* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học). NXB Tổng hợp TP.HCM.

[2] Chie Nakane, 1990, *Xã hội Nhật Bản*. NXB KHXH, Hà Nội.

[3] Hoàng Phê (chủ biên), 2005, *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học, Hà Nội – Đà Nẵng.

[4] Vĩnh Sính, 2001, *Việt Nam và Nhật Bản– giao lưu văn hóa*, NXB Văn nghệ TP.HCM & Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.

[5] Đỗ Lai Thúy (biên soạn và giới thiệu) 2007, *Phân tâm học và tính cách dân tộc*. NXB Tri Thức, Hà Nội.

[6] Hiroshi Kimura (木村汎), Nguyen Duy Dung, Motoo Furuta (古田元夫) 2000, *日本・ベトナム関係を学ぶ人のために (Sách dành cho những người học tập về mối quan hệ Việt Nam – Nhật Bản)*. Sekai Shisousha, Nhật Bản.

[7]NHK (放送文化研究所) 2002: 日本人の生活時間・２０００ (Thời gian sinh hoạt của người Nhật – năm 2000). Housoushuppankyoukai, Nhật Bản.

[8] Yukari Okamura (岡村ゆかり) 1996: *ベトナムで赤ちゃん産んで愉快に暮らす（Sinh con và sống vui ở Việt Nam)*. Chikumashobou, Nhật Bản.

[9] Hisatoshi Ohashi (大橋久利) 1997: *事典ベトナム・カンボジアで暮らす (Từ điển sống ở Việt Nam và Campuchia)*. Chuuokeizaisha, Nhật Bản.

[10] SakaeWatanabe (渡辺栄) 1975: *サイゴンの日本人外科医 (Bác sỹ ngoại khoa người Nhật ở Sài Gòn)*. Jijitsuushinsha, Nhật Bản.

Adaptation of the Japanese people in Ho Chi Minh City

Bui Thi Duyen Hai
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM, Viet Nam
Corresponding author: buithiduyenhai@yahoo.com

Received: 24-4-2017; Accepted: 20-11-2017; Published: 31-12-2017

***Abstract*—The large population of the Japanese in Ho Chi Minh City has a significant impact on many aspects of the City's development. To attract more Japanese people and their investment, it is very important to understand their adaptation to the living environment in this City. This paper studies how the Japanese have adapted to the natural condition such as weather and climate, and to the Vietnamese culture such as behaviors in public places as well as the advantages and disadvantages that affect this process. A classification of these adaptations is also discussed.**

***Index Terms*— Japanese, adaption, weather, climate, culture, behavior**